TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀ VANG
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51/2017/HSST
Ngày 15/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Nam**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Đình Hùng.** Nghề nghiệp: Nguyên là giáo viên trường THCS Nguyễn Phú Hường.

Ông **Tán Nghị. Nghề nghiệp:** Cán bộ Hưu trí.

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thúy Kiều** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Trương Công Hòa** – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 51/2017/HSST ngày 17/11/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh S, sinh ngày 27/10/1988; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: thôn L, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở trước khi bị bắt: thôn L, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: thợ nề; Con ông Nguyễn H (sinh năm 1958) và bà Đinh Thị N (sinh năm 1968); Có vợ là Nguyễn Thị T (sinh năm 1994) và 02 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 31/8/2017. Có mặt.

*** Người bị hại:** Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1964; Trú tại: Thôn P, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Ông Nguyễn H, sinh năm 1958; Trú tại: thôn L, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

2. Ông Nguyễn Thanh B, sinh năm 1991; Trú tại: thôn L, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

3. Công ty TNHH xây dựng thương mại và dịch vụ Đ. Địa chỉ: lô 53, đường P, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật là bà Hồ Thị Mỹ S – Giám đốc Công ty. Bà S ủy quyền cho ông Phùng Văn P, sinh năm 1978; Trú tại: đường P, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng tham gia tố tụng. Ông P có mặt.

*** Những người làm chứng:**

1. Ông Đặng Văn C, sinh năm 1981; Trú tại: thôn L, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

2. Ông Bùi Quốc D, sinh năm 1975; Trú tại: Thôn A, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

3. Ông Trà Đ, sinh năm 1967; Trú tại: thôn L, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

4. Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1985; Trú tại: Tổ 11, khu vực 7, phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Vắng mặt.

5. Em Trần T, sinh năm 2001. Trú tại: thôn L, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của em Trần T là bà Nguyễn Thị L. Trú tại: thôn L, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

6. Ông Trần Thanh T, sinh năm 1978; Trú tại: thôn L, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

7. Bà Nguyễn Thị Hoàng L, sinh năm 1991; Trú tại: thôn L, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

8. Em Đinh Ngọc M, sinh năm 2000. Trú tại: thôn L, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của em Đinh Ngọc M là bà Đặng Thị G. Trú tại: thôn L, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 17/6/2017, sau khi đã sử dụng rượu, Nguyễn Thanh S điều khiển xe máy lên công trình thi công cầu qua sông Yên thuộc thôn La Châu, xã Hòa Khương, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng để xin sắt và ống nhựa công trình. Khi đến nơi, Sơn gặp ông Nguyễn Văn Đ thì S nói với Đ về việc xin sắt và ống nhựa nhưng ông Đ không cho nên S điều khiển xe qua gặp anh Bùi Quốc D. S nói với D là "*từ này ai xin sắt, lấy sắt thì điện thoại cho S biết",* D trả lời "*có gì ta điện thoại cho"*. Sau đó, S điều khiển xe chạy qua nói chuyện với ông Đ. Do sợ xảy ra đánh nhau nên anh D điện thoại cho anh Đặng Văn C nhờ C chạy lên trên cầu nếu có gì xảy ra can ngăn thì C đồng ý. Lúc này, Trần T (*sinh năm 2001)* và Đinh Ngọc M *(sinh năm*

2000) đang ngồi uống nước dưới chân cầu nghe trên cầu ồn ào thì M và T điều khiển xe lên cầu sông Yên xem. Tại đây, S rủ T và M xuống dưới chân cầu ngồi uống nước, trong lúc chuẩn bị đi thì anh Đặng Văn C vừa lên trên cầu.

Trong lúc ngồi uống nước, S rủ T lên cầu xem C có lấy sắt công trình hay không thì T đồng ý. S điều khiển xe máy chở theo sau Trần T lên trên cầu sông Yên. S vừa đến liền nói với ông Đ "*sao cho sắt C, T mà đổ thừa cho anh em tôi"* rồi S xông vào dùng tay đánh vào người ông Đ thì được anh C can ngăn. Ông Đ đi lại đống sắt dưới gần chòi bảo vệ của mình lấy một khúc sắt dài khoảng 50cm loại sắt phi 28 cầm trên tay phải rồi ông Đ chạy lại húc đầu vào người của S, S đẩy ông Đ ra. Sau đó, S đến giằng co đoạn sắt trên tay anh C thì ông Đ nói với S "*mi đánh tao thì tao không nhường mi nữa đâu S nghe".* Thấy vậy, T chạy đi kêu thêm người can ngăn thì lúc này S đi lại chỗ đống sắt gần chòi bảo vệ lấy một khúc sắt cong dài khoảng 1m70 chạy đến cầm thanh sắt bằng hai tay, đánh một phát từ trên xuống vào người ông Đ, ông Đ bước tới đưa tay phải lên đỡ thì trúng vào tay phải làm gãy tay. Ông Đ nói với S *"mi đánh gãy tay ta rồi*" nhưng S vẫn tiếp tục dùng tay đánh tiếp thì C chạy đến can ngăn nên S không đánh nữa, S ném cây sắt gần chòi bảo vệ rồi bỏ đi xuống dưới cầu. T cũng bỏ đi về nhà. Lúc này, ông Đ điện thoại cho anh Phùng Văn P, ông Đ nói lại là S đánh gãy tay thì anh P nói ông Đ ngồi chờ để anh P đến đưa đi Bệnh viện.

Khoảng 10 phút sau, S tiếp tục quay lại và cầm theo một đoạn tre khô đánh tiếp 02-03 cái vào người của ông Đ thì được anh C can ngăn ra nên S đi xuống cầu rồi về nhà. Sau đó, Nguyễn Thanh B *(sinh năm: 1991, em ruột S)* nghe nói anh C, ông Đ đánh S trên công trình cầu sông Yên nên B chạy lên trên cầu và dùng tay đấm vào người ông Đ. S sau đó cũng lên trên cầu dùng tay đánh tiếp vào người ông Đ thì được mọi người can ngăn. S, B bỏ đi, ông Đ được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện.

Hậu quả.

- Ông Nguyễn Văn Đ bị thương;

- Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 244/TgT ngày 19/7/2017 của Trung tâm pháp y thành phố Đà Nẵng kết luận: Ông Nguyễn Văn Đ bị chấn thương tay phải: gãy xương trụ đã điều trị phẫu thuật kết hợp xương và chấn thương phần mền. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 16%.

Tang vật tạm giữ:

- 01 (một) đoạn sắt cong dài 1m70, đầu đoạn sắt tròn kích thước 3cm;
- 01 (một) khúc tre khô dài 1m12;

Riêng đoạn sắt mà ông Đ cầm theo khai nhận là sắt phi 28 dài khoảng 50cm, sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được.

Quá trình điều tra xác định đoạn sắt, khúc tre nêu trên là của Công ty TNHH xây dựng thương mại và dịch vụ Đ, có trụ sở tại: lô 53, đường P, phường H, quận C, TP. Đà Nẵng. Anh Phùng Văn P đại diện theo ủy quyền của công ty không có yêu cầu nhận lại đoạn sắt, khúc tre nêu trên. Do đó, các tang tài vật này hiện đang tiếp tục tạm giữ chờ kết quả xét xử của Tòa án.

Phần dân sự

Sau khi sự việc xảy ra, Nguyễn Thanh S đã tác động đến gia đình, ông Nguyễn H *(sinh năm: 1958, cha ruột của S)* đã bồi thường chi phí thuốc men điều trị thương tích cho ông Nguyễn Văn Đ với số tiền 15.000.000 đồng *(mười lăm triệu đồng)*. Sau khi nhận đủ tiền, ông Đ không có yêu cầu hay khiếu nại gì và có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho S.

Tại Bản cáo trạng số 54/KSĐT ngày 17/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh S về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự 1999.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thanh S về tội "Cố ý gây thương tích" như bản cáo trạng số 54/KSĐT ngày 17/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S mức án từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị giải quyết về xử lý vật chứng như đã đề cập tại Bản cáo trạng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thanh S đã thành khẩn, khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Bị cáo đã thấy được lỗi lầm, ăn năn hối cải, bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại, hoàn cảnh gia đình khó khăn, xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác

không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người bị hại, người liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Vào khoảng 20 giờ ngày 17/6/2017, tại công trình đang thi công cầu qua sông Yên, sau khi sử dụng rượu Nguyễn Thanh S lên cầu xin sắt và ống nhựa nhưng ông Nguyễn Văn Đ không cho nên S có hành vi dùng tay đánh vào người ông Đ, sau đó S tiếp tục dùng thanh sắt dài khoảng 170 cm đánh làm ông Đ gãy tay phải, tiếp theo Đ tiếp tục dùng 01 đoạn tre đánh vào người ông Đ, hậu quả ông Đức bị thương tích 16%.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thanh S đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự như bản cáo trạng số 54/KSĐT ngày 17/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Thời gian gần đây tình trạng xâm phạm đến sức khỏe của người khác trên địa bàn huyện Hòa vang nói riêng và thành phố Đà Nẵng nói chung ngày càng gia tăng. Điển hình, vào ngày 17/6/2017, tại địa bàn xã Hòa Khương, mặc dù không có mâu thuẫn gì nhưng Nguyễn Thanh S đã có hành vi vô cớ dùng tay, sau đó dùng cây sắt và một đoạn tre là loại hung khí nguy hiểm đánh gây thương tích cho ông Nguyễn Văn Đ với tỷ lệ 16%. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất côn đồ và thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khoẻ của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do vậy, HĐXX thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hậu quả do bị cáo gây ra, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại được số tiền 15.000.000 đồng. Hiện hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, có 02 con còn nhỏ, cha bị cáo có công với cách mạng được tặng thưởng nhiều huân huy chương, tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo có được, HĐXX sẽ xem xét áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi quyết định hình phạt.

[5] Đối với Nguyễn Thanh B có thực hiện hành vi đánh ông Nguyễn Văn Đ. Tuy nhiên, trước đó B không biết việc Sơn đánh gãy tay ông Đ. Khi nghe nói Nguyễn

Thanh S (là anh ruột của B) bị anh C và ông Đ đánh trên cầu Sông Yên thì Bình chạy lên cầu và đã dùng tay đánh ông Đ nhưng ông Đ không bị thương tích gì và ông Đ cũng không có yêu cầu gì đối với B. Do đó, hành vi của Nguyễn Thanh B không thuộc trường hợp đồng phạm với Nguyễn Thanh S. Vì vậy, cơ quan CSĐT xử phạt hành chính đối với Nguyễn Thanh B là có cơ sở.

[6] **Về trách nhiệm dân sự:** Bị cáo Nguyễn Thanh S đã tác động gia đình bồi thường cho ông Nguyễn Văn Đ số tiền 15.000.000 đồng, sau khi nhân lại số tiền trên người bị hại không có khiếu kiện gì và có đơn xin bãi nại cho bị cáo, vì vậy HĐXX không đề cập giải quyết.

[7] **Về xử lý vật chứng:**

- Đối với 01 (một) đoạn sắt cong dài 1m70, đầu đoạn sắt tròn kích thước 3cm và 01 (một) khúc tre khô dài 1m12. Những vật chứng này là của Công ty TNHH xây dựng thương mại và dịch vụ Đ, có trụ sở tại: lô 53, đường P, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Anh Phùng Văn P đại diện theo ủy quyền của công ty không có yêu cầu nhận lại đoạn sắt, khúc tre nêu trên nên thấy cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

[8] **Về án phí**: bị cáo Nguyễn Thanh S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thanh S** phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng: khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt **Nguyễn Thanh S** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam, ngày 31/8/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đoạn sắt cong dài 1m70, đầu đoạn sắt tròn kích thước 3cm và 01 (một) khúc tre khô dài 1m12.

Các vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Vang đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/11/2017.

3. Về án phí: Áp dụng: Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Riêng những người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án hoặc nhận được bản sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

<u>Nơi nhận</u>:
- VKS huyện Hoà Vang;
- CA huyện Hoà Vang;
- Chi cục THADS huyện Hoà Vang;
- Phòng TTCV và THAHS-TAND Tp.Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp Tp.Đà Nẵng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Nam